HĐND PHƯỜNG HẢI NINH **ĐOÀN KHẢO SÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/BC-ĐKS	*Hải Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động của y tế cơ sở trên địa bàn phường Hải Ninh giai đoạn 2025 - 2026

Thực hiện chương trình giám sát của Thường trực HĐND phường Hải Ninh năm 2026; trên cơ sở báo cáo của UBND phường và Trạm Y tế phường Hải Ninh về tình hình tổ chức và hoạt động của y tế cơ sở giai đoạn 2025 - 2026, Thường trực HĐND phường đã tiến hành khảo sát thực tế tại Trạm Y tế phường và các điểm y tế; làm việc với UBND phường, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Thường trực HĐND phường báo cáo kết quả khảo sát như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Phường Hải Ninh được hình thành trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính, có diện tích tự nhiên 39,37 km², dân số khoảng 20.682 người; nghề nghiệp chủ yếu là nông nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản, thương mại - dịch vụ, du lịch biển và xuất khẩu lao động; dân cư thường xuyên biến động dân số ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân tại cơ sở.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức ngành y tế, Trạm Y tế phường Hải Ninh được thành lập theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND phường; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/02/2026.

Trạm Y tế phường đặt tại tổ dân phố Tam Đồng và duy trì 02 điểm y tế gồm Điểm Y tế Hải Ninh 1 tại tổ dân phố Nam Hải và Điểm Y tế Hải Ninh 2 tại tổ dân phố Kỳ Hà.

Việc tổ chức, sắp xếp và duy trì hoạt động của y tế cơ sở bước đầu bảo đảm yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Tuy nhiên, do tổ chức bộ máy mới được kiện toàn, việc chuyển giao, phân định trách nhiệm quản lý, bố trí nhân lực, kinh phí, tài sản, cơ sở vật chất và trang thiết bị vẫn còn một số khó khăn, cần tiếp tục được tháo gỡ.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Thường trực HĐND phường ghi nhận UBND phường đã chỉ đạo triển khai tốt các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Trạm Y tế hoàn thành tốt các nhiệm vụ phòng chống dịch, tiêm chủng, khám chữa bệnh, dân số, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường. Đã gắn kết chặt chẽ giữa Trạm Y tế với các bộ phận chuyên môn, tổ dân phố, trường học và đoàn thể trong tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Tuy nhiên công tác phối hợp và phân định trách nhiệm giữa quản lý nhà nước (UBND phường) và quản lý chuyên môn (Trạm Y tế) trong mô hình mới còn lúng túng. Việc giải quyết các vướng mắc về nhân lực, tài chính, tài sản, mua sắm và sửa chữa cơ sở vật chất còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của cấp trên.

2. Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

Trạm Y tế phường hiện có 23 người, gồm: 02 bác sĩ, 08 y sĩ, 07 điều dưỡng, 04 hộ sinh, 01 dược sĩ và 01 kế toán. Về cơ bản, đội ngũ hiện có đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về khám chữa bệnh, cấp cứu, y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Tuy nhiên, theo báo cáo, Trạm Y tế còn thiếu 04 vị trí, trong đó có 02 bác sĩ, 01 văn thư và 01 cán bộ công nghệ thông tin. Sau sắp xếp tổ chức, có 01 nhân lực được biệt phái làm việc tại Phòng Văn hóa - Xã hội, ảnh hưởng nhất định đến việc bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại Trạm.

Nhân lực y tế cơ sở hiện nay cơ bản bảo đảm số lượng theo yêu cầu hoạt động thường xuyên nhưng chưa đáp ứng đầy đủ về cơ cấu, nhất là bác sĩ, dược sĩ và nhân lực công nghệ thông tin. Một số cán bộ phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong khi yêu cầu về khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và chuyển đổi số ngày càng tăng.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn và kỹ năng công nghệ thông tin cần được quan tâm thường xuyên hơn, nhất là đối với đội ngũ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại Trạm và các điểm y tế.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện hoạt động

Trạm Y tế phường và 02 điểm y tế đều có trụ sở riêng, cơ bản có đủ diện tích và các phòng chức năng để tổ chức hoạt động.

Trạm Y tế phường có tổng diện tích mặt bằng 2.016,6 m², diện tích xây dựng 1.100 m²; Điểm Y tế Hải Ninh 1 có diện tích mặt bằng 2.913 m², diện tích xây dựng 1.813,3 m²; Điểm Y tế Hải Ninh 2 có diện tích mặt bằng 2.737,4 m², diện tích xây dựng 672 m².

Cơ sở vật chất của Trạm và các điểm y tế cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động nhưng đã xuất hiện một số hạng mục xuống cấp, chưa bảo đảm điều kiện sử dụng lâu dài. Một số công trình, sân, mái, nhà vệ sinh và khuôn viên cần được sửa chữa, nâng cấp[1].

---

[1] *(1)Trụ sở chính cần sửa chữa mái tôn dãy nhà 2 tầng, cải tạo khoảng 400 m² sân lát gạch Bloc đã xuống cấp; (2) Điểm Y tế Hải Ninh 1 cần sửa chữa mái tôn nhà 2 tầng, sửa 03*

Trang thiết bị, công cụ, dụng cụ được bố trí tại các cơ sở để phục vụ chuyên môn; tuy nhiên vẫn còn tình trạng thiếu, chưa đồng bộ. Một số thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng hoặc chưa khai thác hết công suất do thiếu nhân lực chuyên môn và chưa phù hợp với nhu cầu thực tế. Trụ sở Trạm còn thiếu một số điều kiện phục vụ hoạt động như máy scan, máy tính, máy in, giường bệnh; phòng họp có diện tích nhỏ, chỉ đáp ứng khoảng 15 người trở xuống.

4. Bảo đảm thuốc, vắc xin, vật tư y tế

Công tác lập nhu cầu, mua sắm và bảo đảm thuốc, vắc xin, hóa chất, sinh phẩm và vật tư y tế được thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn.

Tuy nhiên, có thời điểm việc cung ứng chưa kịp thời, dẫn đến thiếu hoặc gián đoạn một số loại thuốc, vật tư, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động chuyên môn. Tình trạng tồn kho, hết hạn cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn có phát sinh do nhu cầu sử dụng thay đổi và quy trình mua sắm, cung ứng còn kéo dài.

5. Hoạt động chuyên môn và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

5.1. Công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh và tiêm chủng

Duy trì tốt giám sát, xử lý dịch; phối hợp chặt chẽ với trường học, tổ dân phố vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng. Không xảy ra dịch bệnh lớn. Triển khai tốt việc lập danh sách, theo dõi bệnh nhân tăng huyết áp, đái tháo đường. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt khoảng 96%, cơ bản bảo đảm an toàn, không ghi nhận tai biến nặng sau tiêm.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu tiêm chủng chưa đạt tuyệt đối do đối tượng tiêm di biến động, phụ huynh chưa phối hợp và nguồn cung ứng vắc xin có thời điểm chưa ổn định.

5.2. Dân số, sức khỏe sinh sản và quản lý sức khỏe người dân

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ và trẻ em được triển khai theo chương trình. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên được báo cáo ở mức 11,1‰. Công tác quản lý sức khỏe người dân từng bước được thực hiện thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử; các nhóm bệnh mạn tính được lập danh sách quản lý và theo dõi.

Tuy nhiên, việc cập nhật dữ liệu sức khỏe chưa thật sự đồng bộ; một số chỉ tiêu, chương trình y tế mới đạt khoảng 85%. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia các chương trình chăm sóc sức khỏe vẫn còn hạn chế ở một số nhóm đối tượng.

---

nhà vệ sinh, cải tạo sân và hệ thống thoát nước do thường xuyên ngập úng khu vực sảnh ra vào; láng nền một số khu vực và xây dựng hàng rào khuôn viên phía Tây Nam; (3) Điểm Y tế Hải Ninh 2 cần sửa chữa mái dãy nhà cấp IV đã xuống cấp và cải tạo khuôn viên.

5.3. Khám chữa bệnh, cấp cứu và chuyển tuyến

Trong kỳ báo cáo, Trạm Y tế thực hiện 10.062 lượt khám bệnh, chữa bệnh và cấp cứu; trong đó khám chữa bệnh bảo hiểm y tế 4.813 lượt, chiếm khoảng 47%.

Các kỹ thuật cơ bản về sơ cấp cứu, xử trí ban đầu, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe ban đầu được duy trì. Hoạt động y học cổ truyền, phục hồi chức năng được lồng ghép trong khám chữa bệnh. Trong kỳ có 165 lượt chuyển tuyến, chủ yếu là các trường hợp bệnh nặng hoặc vượt khả năng chuyên môn của Trạm như tai nạn giao thông, bệnh lý cấp cứu nội khoa, sản khoa, tim mạch, đột quỵ và chấn thương.

Hoạt động khám chữa bệnh cơ bản được duy trì, nhưng khả năng thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật còn hạn chế do thiếu nhân lực chuyên môn sâu và trang thiết bị. Đây là nguyên nhân làm cho người dân có xu hướng lựa chọn cơ sở y tế tuyến trên khi có nhu cầu khám, chữa bệnh.

6. Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 93%, cơ bản bảo đảm độ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn.

7. Thực hiện Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh

UBND phường đã chỉ đạo Trạm Y tế triển khai kế hoạch khám, sàng lọc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn. *Tổng số người thuộc diện được khám, sàng lọc là 15.802 người; đến thời điểm báo cáo đã thực hiện khám, sàng lọc 5.542 người, đạt khoảng 31%; còn 10.260 người chưa được khám hoặc chưa tiếp cận được.

Tiến độ thực hiện còn thấp so với yêu cầu, do chủ yếu là một bộ phận người dân vắng mặt dài ngày, đi làm ăn xa, trùng thời gian lao động mùa vụ; người cao tuổi hạn chế đi lại; một số trường hợp còn tâm lý ngại khám, ngại phát hiện bệnh. Cần tập trung chỉ đạo trong thời gian còn lại của năm 2026, có giải pháp cụ thể theo từng tổ dân phố, từng nhóm đối tượng; tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế, tổ dân phố, đoàn thể và gia đình để vận động người dân tham gia, phấn đấu hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

8. Tài chính, kinh phí và quản lý tài sản

Năm 2026, Trạm Y tế được giao dự toán theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 với tổng kinh phí 4,698 tỷ đồng, gồm quỹ lương, phụ cấp; tiết kiệm chi thường xuyên; chi thường xuyên và quỹ tiền thưởng theo quy định.

Nguồn kinh phí cơ bản bảo đảm hoạt động thường xuyên và chi trả chế độ cho cán bộ, nhân viên. Tuy nhiên, một số khoản kinh phí phát sinh theo chính sách mới chưa được bổ sung kịp thời, trong đó có kinh phí do điều chỉnh mức lương cơ sở, kinh phí tiền thưởng, chế độ đối với y tế tổ dân phố và phụ cấp trực.

Tuy nhiên, chưa được cấp bù kịp thời các khoản phát sinh theo chính sách mới (lương cơ sở mới, tiền thưởng, phụ cấp trực, chế độ y tế tổ dân phố). Nguồn thu bảo hiểm y tế (BHYT) thấp; việc quyết toán, thanh toán BHYT còn chậm gây áp lực cho Trạm. Sau sáp nhập, Trạm Y tế tiếp tục quản lý và sử dụng tài sản tại 03 cơ sở.

Việc bố trí tài sản, công cụ, dụng cụ cơ bản đáp ứng hoạt động chuyên môn, nhưng một số tài sản, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu và còn thiếu so với nhu cầu thực tế.

Đề nghị Trạm y tế Trạm rà soát, hoàn thiện hồ sơ bàn giao; phân loại rõ tài sản (*tiếp tục dùng, cần sửa chữa, thanh lý*) và đề xuất nhu cầu đầu tư bổ sung, tránh lãng phí.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Trạm Y tế đã bước đầu triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, kê đơn thuốc điện tử, số hóa dữ liệu tiêm chủng và khám chữa bệnh.

Tuy nhiên, hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, một số máy tính cũ, thiếu máy in, máy scan; đường truyền mạng không ổn định, các phần mềm y tế chưa đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu còn chậm.. Không có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT), chủ yếu là kiêm nhiệm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Duy trì hiệu quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, khám chữa bệnh và quản lý bệnh không lây nhiễm. Không để xảy ra dịch lớn; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 96%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93%.

- Duy trì hoạt động ổn định Trạm Y tế và 02 điểm y tế trực thuộc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận nhanh chóng các dịch vụ y tế ban đầu.

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế có tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phối hợp giữa Trạm Y tế với các tổ dân phố, trường học, đoàn thể đạt kết quả tốt.

- Bước đầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số trong quản lý y tế.

2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế vận hành trong mô hình chính quyền 02 cấp chưa hoàn thiện; việc phân định trách nhiệm quản lý nhân lực, tài chính, tài sản, chuyên môn và công tác phối hợp có lúc còn lúng túng, bị động. Việc duy trì đồng thời Trạm chính và 02 điểm y tế làm phát sinh áp lực lớn về nguồn lực, cần đánh giá kỹ để sắp xếp phù hợp.

- Thiếu hụt đội ngũ y tế, nhất là bác sĩ, dược sĩ và cán bộ CNTT; cơ cấu nhân sự chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển kỹ thuật mới.

- Hạ tầng nhiều hạng mục đã xuống cấp (cần sửa chữa gấp trước mùa mưa bão); trang thiết bị y tế và máy tính phục vụ quản lý còn thiếu, chưa đồng bộ, hiệu quả khai thác chưa cao.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch số 417/KH-UBND đạt thấp (mới đạt 31%, tương đương 5.542/15.802 người được khám sàng lọc). Công tác cung ứng thuốc, vật tư y tế có thời điểm chưa kịp thời.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số còn hạn chế; hạ tầng thiết bị yếu và dữ liệu y tế chưa thực sự đồng bộ.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan chủ yếu là do mô hình tổ chức mới được triển khai, quá trình chuyển giao và phân cấp trong lĩnh vực y tế còn tiếp tục hoàn thiện; nguồn lực đầu tư cho y tế cơ sở còn hạn chế; một số quy định, hướng dẫn chuyên môn, tài chính, tài sản và nhân lực cần tiếp tục được cụ thể hóa.

Bên cạnh đó, đặc điểm địa bàn rộng, dân cư di biến động, nhiều người đi làm ăn xa gây khó khăn cho việc quản lý đối tượng, vận động người dân tham gia các chương trình chăm sóc sức khỏe.

Nguyên nhân chủ quan là công tác dự báo nhu cầu, lập kế hoạch ở một số nội dung chưa sát thực tế; việc phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị có lúc chưa đồng bộ; công tác tuyên truyền, vận động người dân ở một số chương trình chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với cấp tỉnh

- Đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với lĩnh vực Y tế công lập trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

- Đề nghị Sở Y tế tăng cường hỗ trợ chuyên môn, đào tạo chuyển giao kỹ thuật, tháo gỡ khó khăn về nguồn lực (nhân lực, thuốc, vắc xin, trang thiết bị), đồng thời hướng dẫn thống nhất công tác tổ chức, quản lý tài chính, tài sản và hoạt động của Trạm Y tế theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Đối với UBND phường Hải Ninh

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp và phân định rõ trách nhiệm giữa UBND phường, Trạm Y tế và các bộ phận, đơn vị liên quan trong quản lý, tổ chức hoạt động y tế cơ sở. Chủ động đề xuất bổ sung bác sĩ, dược sĩ, cán bộ CNTT và chú trọng đào tạo chuyên môn cho đội ngũ y tế.

Khảo sát toàn diện nhu cầu, khoảng cách, chi phí vận hành tại 02 điểm y tế (*Hải Ninh 1, Hải Ninh 2*) để đề xuất phương án sắp xếp tối ưu, thuận lợi cho người dân.

Ưu tiên cải tạo các hạng mục xuống cấp (mái nhà, sân, nhà vệ sinh) tại các điểm y tế trước mùa mưa bão. Rà soát, phân loại trang thiết bị để sửa chữa, điều chuyển hoặc đầu tư bổ sung, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công. Ưu tiên trang bị máy tính, máy in, đường truyền phục vụ chuyển đổi số và bảo mật tuyệt đối dữ liệu sức khỏe của người dân.

Chỉ đạo Trạm y tế chủ động dự báo nhu cầu để bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư y tế, tránh gián đoạn hoặc lãng phí. Thực hiện nghiêm quy trình lập hồ sơ khám chữa bệnh; phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH để đẩy nhanh tiến độ thanh toán, hạn chế xuất toán.

Tập trung chỉ đạo Kế hoạch số 417/KH-UBND; phân công cụ thể theo từng tổ dân phố; có giải pháp tiếp cận linh hoạt đối với người cao tuổi, người đi làm ăn xa và người khó khăn trong đi lại.

3. Đối với Trạm Y tế phường Hải Ninh

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động sát thực tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng cường quản lý bệnh không lây nhiễm và theo dõi người bệnh tại cộng đồng. Dự báo nhu cầu, rà soát và quản lý chặt chẽ quy trình nhập, xuất, sử dụng, bảo quản, hạn dùng của thuốc, vật tư y tế và vắc xin.

Phối hợp với các tổ dân phố, đoàn thể, trường học trong phòng chống dịch, tiêm chủng và vận động Nhân dân tham gia khám, sàng lọc sức khỏe.

Tập trung hoàn thành Chiến dịch 90 ngày chuẩn hóa dữ liệu 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kịp thời cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, gắn với bảo mật thông tin cá nhân của người dân.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời đề xuất UBND phường tháo gỡ các vướng mắc vượt thẩm quyền về nhân lực, kinh phí, thuốc và trang thiết bị.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động của y tế cơ sở trên địa bàn phường Hải Ninh giai đoạn 2025 - 2026 của Đoàn khảo sát Thường trực HĐND phường Hải Ninh./.

Nơi nhận:
- Thường trực, các Ban HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT. UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các đơn vị được khảo sát;
- Văn phòng HĐND&UBND phường;
- Lưu: ĐKS, NTT.
- *Gửi VB điện tử.*

TM. ĐOÀN KHẢO SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

Phạm Thị Thuỳ Mỹ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG